

Số: /KH-THPTTK

Đà Nẵng, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh lớp 10 năm học 2026-2027

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện công tác tuyển sinh vào lớp 10 Trường Trung học phổ thông (THPT) Thanh Khê theo đúng các văn bản quy định, hướng dẫn sau: Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027; Quyết định số 594/QĐ-SGDĐT ngày 30/3/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) thành phố về việc giao chỉ tiêu kế hoạch trẻ, học sinh, học viên và chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2026 – 2027, Công văn số 1215/SGDĐT-QLCL ngày 30/3/2026 của Sở GDĐT thành phố về việc hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027, Công văn số 1976/SGDĐT-QLCL ngày 07/5/2026 của Sở GDĐT về việc thông báo kết quả xét tuyển thẳng lớp 10 THPT năm học 2026-2027, Thông báo số 2702/TB-SGDĐT-QLCL ngày 08/6/2026 về việc thông báo điểm chuẩn Tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027, Quyết định số 1180/QĐ-SGDĐT ngày 15/6/2026 Sở SGDĐT về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh lớp 10 Trường THPT Thanh Khê, năm học 2026-2027.

2. Yêu cầu

Đảm bảo công khai, nghiêm túc, đúng quy định.

II. NỘI DUNG

1. Điểm chuẩn vào trường

a) Điểm chuẩn tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027 của Trường THPT Thanh Khê là 26,75 điểm (*nguyên vọng 1: 296 học sinh và nguyên vọng 2: 335 học sinh*) và danh sách học sinh được tuyển thẳng (21 học sinh).

b) Danh sách thí sinh đủ điểm chuẩn trúng tuyển lớp 10 THPT năm học 2026-2027 được niêm yết ở Bảng thông báo của nhà trường và trên trang thông tin điện tử của nhà trường tại địa chỉ: <https://tkh.edu.vn>.

2. Chương trình học

a) Nội dung giáo dục

- Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh); Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương;

- Các môn học lựa chọn: Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc. Học sinh chọn **04** môn học từ các môn học lựa chọn;

- Các chuyên đề học tập: mỗi môn học Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ (Công nghệ công nghiệp hoặc công nghệ nông nghiệp), Tin học có một số chuyên đề học tập tạo thành cụm chuyên đề học tập của môn học nhằm giúp học sinh tăng cường kiến thức và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp. Thời lượng dành cho mỗi chuyên đề học tập là 15 tiết; tổng thời lượng dành cho cụm chuyên đề học tập của một môn học là 35 tiết/năm học. Học sinh chọn 03 cụm chuyên đề học tập của **03** môn học phù hợp với nguyện vọng của bản thân và khả năng tổ chức của nhà trường;

- Các môn học tự chọn: Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 2: không có;

- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương: Thực hiện theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

b) Thời lượng giáo dục Học kì I dạy 18 tuần, học kì II dạy 17 tuần, mỗi tuần học 6 buổi, mỗi buổi không quá 5 tiết, mỗi tiết học 45 phút.

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/lớp
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	105
	Toán	105
	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	105
	Lịch sử	52
	Giáo dục thể chất	70
	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35
Môn học lựa chọn	Địa lí	70
	Giáo dục kinh tế và pháp luật	70
	Vật lí	70
	Hóa học	70
	Sinh học	70
	Công nghệ Công nghiệp	70
	Công nghệ Nông nghiệp	70
	Tin học	70
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề)		105
Hoạt động giáo dục bắt buộc	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105

Nội dung giáo dục của địa phương	35
Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn học tự chọn)	997
Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)	28,5

3. Phương án lựa chọn các Nhóm tổ hợp môn học

Căn cứ khung chương trình giáo dục hiện hành; căn cứ vào đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và điều kiện cụ thể của nhà trường, nhà trường xây dựng phương án cho học sinh lớp 10 năm học 2026-2027 lựa chọn như sau:

Tổng số 14 lớp chia thành 05 nhóm tổ hợp, cụ thể:

- Các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc gồm: Toán, Ngữ văn, tiếng Anh, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Lịch sử; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.

- 05 nhóm tổ hợp lựa chọn để học sinh đăng ký khi nhập học

Tổ hợp	Nhóm 04 môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập thuộc môn học	Số lớp dự kiến
Tổ hợp 1	Vật lí, Hóa học, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật	Toán, Vật lí, Hóa học	06
Tổ hợp 2	Hóa học, Sinh học, Công nghệ nông nghiệp, Địa lí	Hóa học, Sinh học, Lịch sử	01
Tổ hợp 3	Vật lí, Hoá học, Tin học, Công nghệ công nghiệp	Toán, Vật lí, Hóa học	02
Tổ hợp 4	Hóa học, Tin học, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật	Toán, Ngữ Văn, Hóa học	02
Tổ hợp 5	Hoá học, Sinh học, Tin học, Công nghệ nông nghiệp,	Toán, Ngữ Văn, Hóa học	03

Nguyên tắc xếp lớp: Hội đồng tuyển sinh của trường sẽ xếp lớp dựa trên điểm xét tuyển vào lớp 10 của học sinh và nguyện vọng học sinh đăng ký. Trường hợp xếp nguyện vọng 1 không đảm bảo do số lượng học sinh không đủ cho lớp trong tổ hợp hoặc số học sinh đăng ký nguyện vọng 1 đã quá số lượng học sinh/lớp của tổ hợp mà không đủ cho 1 lớp mới thì nhà trường sẽ xếp lớp các học sinh này theo nguyện vọng 2, nguyện vọng 3.

4. Tổ chức gặp mặt cha mẹ học sinh và học sinh lớp 10 năm học 2026-2027

a) Thời gian: Vào lúc **16 giờ 00** ngày **03/7/2026 (thứ sáu)**

b) Địa điểm: Tại Trường THPT Thanh Khê (*Số 232 Kinh Dương Vương, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng*).

c) Thành phần: Lãnh đạo nhà trường; Bí thư, Phó Bí thư Đoàn trường; Cha mẹ học sinh và học sinh lớp 10 năm học 2026-2027; Viên chức Tổ Văn phòng.

d) Nội dung

- Hướng dẫn đăng kí các môn học lựa chọn, các chuyên đề học tập theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018;
- Thông báo Danh mục sách giáo khoa lớp 10 năm học 2026-2027 của Nhà trường;
- Hướng dẫn làm thủ tục nhập học.

5. Thu hồ sơ nhập học

a) Chuẩn bị hồ sơ nhập học

- Học bạ THCS (*bản chính*);
- Giấy khai sinh (*bản sao chứng thực*);
- Phiếu đăng ký nhập học (*theo mẫu của trường*) có chữ ký xác nhận của cha mẹ học sinh;
- Bản photocopy Căn cước công dân;
- Mã số Bảo hiểm y tế;
- Các giấy tờ ưu tiên con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh,...; xác nhận thuộc diện chính sách (hộ nghèo, hộ cận nghèo, ...) (*nếu có*);
- Giấy xác nhận mức độ khuyết tật có dấu đỏ hoặc bản sao Giấy xác nhận mức độ khuyết tật đã chứng thực (đối với 21 học sinh thuộc diện tuyển thẳng).
- 04 ảnh thẻ cỡ 3x4 (*ảnh mới chụp, không mang khăn quàng đỏ, ghi rõ họ tên và ngày tháng năm sinh vào mặt sau ảnh*);

Ảnh chụp: + Nam mặc áo sơ mi trắng; + Nữ mặc áo dài trắng hoặc áo sơ mi trắng.

b) Thời gian nhập học

Thứ, ngày	Giờ	Thu hồ sơ
Thứ Ba ngày 07/7/2026	Từ 08 giờ 00 đến 11 giờ 00	Nguyên vọng 1: Số thứ tự trúng tuyển từ 01 đến 100 .
	Từ 14 giờ 00 đến 17 giờ 00	Nguyên vọng 1: Số thứ tự trúng tuyển từ 101 đến 200 .
Thứ Tư ngày 08/7/2026	Từ 8 giờ 00 đến 11 giờ 00	Nguyên vọng 1: Số thứ tự trúng tuyển từ 201 đến 296 và học sinh thuộc diện tuyển thẳng.
Thứ Năm ngày 09/7/2026	Từ 8 giờ 00 đến 11 giờ 00	Nguyên vọng 2: Số thứ tự trúng tuyển từ 01 đến 110 .
	Từ 14 giờ 00 đến 17 giờ 00	Nguyên vọng 2: Số thứ tự trúng tuyển từ 111 đến 221 .

Thứ Sáu ngày 10/7/2026	Từ 8 giờ 00 đến 11 giờ 00	- Nguyên vọng 2: Số thứ tự trúng tuyển từ 222 đến 335. - Thu các hồ sơ học sinh chưa nộp trong các ngày 07, 08, 09/7/2026.
---------------------------	------------------------------	---

c) Địa điểm: Tại Sảnh khu nhà A, Trường THPT Thanh Khê, số 232 đường Kinh Dương Vương, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

6. Công bố danh sách xếp lớp

Dự kiến ngày 03/8/2026.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh: Phụ trách chung, lập Kế hoạch tuyển sinh và chỉ đạo triển khai thực hiện.

2. Các Phó Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh: Giúp Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh phân công nhiệm vụ cho các thành viên, triển khai việc tiếp nhận, tổng hợp danh sách, nguyện vọng thí sinh đã đăng ký nhập học; kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký nhập học, báo cáo Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định; tham mưu xây dựng báo cáo kết quả tiếp nhận thông tin tuyển sinh. Chỉ đạo các bộ phận liên quan thông tin kịp thời, hướng dẫn tuyển sinh của nhà trường đến học sinh và cha mẹ học sinh.

3. Các Ủy viên Hội đồng tuyển sinh: Tổ chức kiểm tra hồ sơ nhập học của học sinh ngay sau khi học sinh nộp hồ sơ nhập học; lưu ý các thông tin liên quan đến điểm ưu tiên, chế độ chính sách, kết quả rèn luyện và kết quả học tập 4 năm cấp THCS, giấy chứng nhận khuyết tật, giấy tờ hưởng các chế độ chính sách. Kiểm tra các thông tin về việc học sinh đăng ký nhập học; thống kê danh sách thí sinh đã đăng ký nhập học báo cáo Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trước ngày 15/7/2026.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2026-2027 của Hội đồng tuyển sinh lớp 10 Trường THPT Thanh Khê, yêu cầu các bộ phận liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc thì liên hệ trực tiếp với Hội đồng tuyển sinh số điện thoại của nhà trường 0236.3760.599 để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để báo cáo)
- Hội đồng TS10 (để thực hiện);
- Thông báo trên website của trường;
- Niêm yết bảng thông báo;
- Lưu: VT, VP_{HĐTS}.

HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Xuân Cảnh

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
THANH KHÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÍ NHẬP HỌC
Năm học 2026-2027

Số thứ tự theo danh sách, nguyện vọng trúng tuyển:

STT _____/NV _____

hoặc Tuyển thẳng _____

Kính gửi: Hiệu trưởng Trường THPT Thanh Khê

I. THÔNG TIN HỌC SINH

- Họ và tên: *(chữ in hoa)* Giới tính:
- Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....
- Nơi sinh: *(ghi tên tỉnh/thành phố)*:
- Quê quán: *(ghi tên phường/xã, tỉnh/thành phố)*:
- Số điện thoại liên hệ của học sinh:
- Họ và tên cha: Nghề nghiệp: Số điện thoại:
Năm sinh của cha:
- Họ và tên mẹ: Nghề nghiệp: Số điện thoại:
Năm sinh của mẹ:
- Chỗ ở hiện nay: *(ghi rõ số nhà, đường, tổ dân phố, phường/xã, tỉnh/thành phố)*:
.....
.....

II. THÔNG TIN KHÁC

- Kết quả xếp loại cuối năm lớp 9: Học tập:; Rèn luyện:
- Đạt giải tại các cuộc thi, hội thi, giao lưu, năng khiếu... trong năm học lớp 9
- Môn:; Giải:; Cấp:
- Môn:; Giải:; Cấp:
- Diện được hưởng chế độ ưu tiên *(Con: TB, BB, LS...)*
- Công tác đã tham gia ở cấp THCS: Liên đội trưởng/phó: ☐ ; UV BCH Liên đội: ☐
Lớp trưởng: ☐; Lớp phó: ☐; Ủy viên BCH Chi đội ☐ ; Khác:
- Năng khiếu: Hát: ☐ ; Nhạc cụ: ☐ ; Thể dục thể thao: ☐ ; Khác:
Môn thể thao mà em có sở trường hoặc yêu thích:
- Đăng ký xếp vào lớp có tổ hợp môn *(học sinh chọn 3 nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên trong 05 nhóm tổ hợp môn dưới đây - có phụ lục đính kèm)*.
- Nguyện vọng 1: Tổ hợp môn số
- Nguyện vọng 2: Tổ hợp môn số
- Nguyện vọng 3: Tổ hợp môn số

CHA MẸ HỌC SINH
(Ký và ghi rõ họ tên)

HỌC SINH
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC

1. Các môn học/Hoạt động giáo dục bắt buộc:

- Toán;
- Ngữ văn, ;
- Ngoại ngữ (tiếng Anh);
- Lịch sử;
- Giáo dục thể chất;
- Giáo dục quốc phòng an ninh;
- Giáo dục địa phương;
- Hoạt động giáo dục trải nghiệm-hướng nghiệp;

2. Các tổ hợp lựa chọn

Tổ hợp	Nhóm 04 môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập thuộc môn học	Số lớp dự kiến
Tổ hợp 1	Vật lí, Hóa học, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật	Toán, Vật lí, Hóa học	06
Tổ hợp 2	Hóa học, Sinh học, Công nghệ nông nghiệp, Địa lí	Hóa học, Sinh học, Lịch sử	01
Tổ hợp 3	Vật lí, Hoá học, Tin học, Công nghệ công nghiệp	Toán, Vật lí, Hóa học	02
Tổ hợp 4	Hóa học, Tin học, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật	Toán, Ngữ Văn, Hóa học	02
Tổ hợp 5	Hoá học, Sinh học, Tin học, Công nghệ nông nghiệp,	Toán, Ngữ Văn, Hóa học	03

Môn Âm nhạc và Mỹ thuật chưa có giáo viên nên tạm thời chưa đưa vào môn học lựa chọn trong năm học 2026-2027./.